

KẾ HOẠCH

tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 65-KH/BNCTW, ngày 11/7/2025 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực về tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*An Giang và Kiên Giang trước khi sáp nhập*) như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổng kết, đánh giá khách quan, toàn diện công tác PCTNLPTC trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*viết tắt là nhiệm kỳ Đại hội*), qua đó khẳng định những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân. Từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác PCTNLPTC, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong tình hình mới.

2. Tạo đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, chuyển biến mới về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về PCTNLPTC, nhất là trong điều kiện thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phát triển kinh tế, hướng tới Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

3. Việc tổng kết cần tiến hành nghiêm túc, khẩn trương, đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí và sát hợp với tình hình của địa phương, đơn vị.

II- PHẠM VI TỔNG KẾT

1. Tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ Đại hội trên phạm vi toàn tỉnh. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện tổng kết đến đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở thực hiện.

2. Thời gian báo cáo tính từ ngày **01/01/2021 đến ngày 30/6/2025**.

III- NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá toàn diện việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về PCTNLPTC trong Văn kiện và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ban hành trong nhiệm kỳ Đại hội; tập trung vào những nội dung sau:

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về PCTNLPTC.

1.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

1.3. Công tác rà soát, khắc phục và kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập trong các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh theo thẩm quyền.

1.4. Công tác cán bộ trong PCTNLPTC; việc thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực, PCTNLPTC trong công tác cán bộ; kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; xây dựng pháp luật; quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

1.5. Kết quả ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; cải cách hành chính; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử; chuyển đổi vị trí công tác; thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn;... để PCTNLPTC.

1.6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý tố giác, tin báo tội phạm; kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.7. Công tác phòng, chống lãng phí, nhất là rà soát, xử lý các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài; việc giao đất, cho thuê đất cho các công ty, doanh nghiệp... có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí; rà soát, sắp xếp và xử lý trụ sở, nhà, đất và các tài sản công dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính.

1.8. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.9. Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh, báo chí và Nhân dân trong PCTNLPTC.

1.10. Kết quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng và mở rộng PCTNLPTC ra ngoài khu vực nhà nước.

1.11. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTNLPTC.

2. Đánh giá chung toàn diện, sâu sắc về kết quả, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ Đại hội; về tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và mức độ đẩy lùi “nguy cơ” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại các cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

3. Xác định mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác PCTNLPTC trong nhiệm kỳ Đại hội và thời gian tới.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ Đại hội.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và đảng ủy xã, phường, đặc khu:

Hoàn thành việc tổng kết **trước ngày 30/8/2025** (theo Đề cương số 01, 02 và phụ lục gửi kèm).

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo công tác Tổng kết công tác PCTNLPTC theo Kế hoạch này tại các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy các xã, phường, đặc khu theo sự phân công tại Quyết định số 69-QĐ/TU, ngày 10/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy: Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ:

4.1. Xây dựng kế hoạch, đề cương hướng dẫn các cấp ủy, cơ quan, đơn vị thực hiện và xây dựng báo cáo tổng kết theo kế hoạch đề ra.

Thời gian hoàn thành: **Chậm nhất ngày 31/7/2025.**

4.2. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 30/8/2025.**

4.3. Tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng dự thảo báo cáo Tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ Đại hội và các văn bản có liên quan về PCTNLPTC.

Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 01/10/2025.**

4.4. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cấp ủy và các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh và hoàn chỉnh dự thảo báo cáo Tổng kết.

Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 15/10/2025.**

4.5. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội.

Thời gian thực hiện: **Trước ngày 31/10/2025.**

4.6. Tiếp thu ý kiến kết luận của đồng chí chủ trì Hội nghị, góp ý của các đại biểu dự Hội nghị tổng kết công tác PCTNLPTC để hoàn thiện Báo cáo tổng kết, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC (qua Ban Nội chính Trung ương) theo quy định.

Thời gian thực hiện: **Trước ngày 15/11/2025.**

5. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy bảo đảm kinh phí cho các hoạt động tổng kết của Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị các cấp ủy đảng thực hiện nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo Kế hoạch này. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) để được hướng dẫn, giải quyết. *Nguyễn Thanh Nhân*

Nơi nhận:

- BCĐ Trung ương về PCTNLPTC (để b/c),
- Ban Nội chính Trung ương (để b/c),
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu, ĐUTT,
- Thành viên Tổ công tác giúp việc cho Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Nhân

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh
nhiệm kỳ 2020 - 2025

*(Kèm theo Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 13/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
dùng cho các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy)*

I- TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cơ quan, đơn vị đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC), nhất là công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế để PCTNLPTC:

- Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung thể chế về PCTNLPTC hoặc có liên quan đến PCTNLPTC.

- Kết quả rà soát, khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực để PCTNLPTC, nhất là những sơ hở, bất cập là nguyên nhân dẫn đến sai phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Công tác quản lý, giám sát, hoàn thiện, thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định về công tác cán bộ để PCTNLPTC; việc thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực, PCTNLPTC trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; xây dựng pháp luật; quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và trong hoạt động thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

5. Kết quả ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử; chuyển đổi vị trí công tác; thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn;... để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

6. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- Phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp;

- Phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác tiếp nhận, giải quyết, nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

7. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá để nâng cao hiệu quả phòng, chống lãng phí, nhất là rà soát, xử lý các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài; việc giao đất, cho thuê đất cho các công ty, doanh nghiệp... có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí; rà soát, sắp xếp, xử lý trụ sở, nhà, đất và các tài sản công dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính.

8. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- Trong giai đoạn kiểm tra, thanh tra.
- Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.
- Trong giai đoạn thi hành án dân sự.

9. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh, báo chí và Nhân dân trong PCTNLPTC.

10. Kết quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng (nếu có) và PCTNLPTC khu vực ngoài nhà nước.

11. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTNLPTC.

12. Kết quả thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, của tỉnh về PCTNLPTC (Ban Chỉ đạo), nhất là:

- Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

- Việc xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bổ nhiệm, bố trí công tác khác đối với cán bộ sau khi bị xử lý kỷ luật, uy tín giảm sút;

- Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo và kết quả rà soát, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của Trung ương và địa phương.

- Kết quả xử lý các vụ án, vụ việc Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh giao (nếu có);

- Kết quả chỉ đạo thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;

- Kết quả chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định, định giá tài sản, cung cấp tài liệu phục vụ công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

- Kết quả chỉ đạo khắc phục tình trạng “sợ trách nhiệm” (*làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ sai không dám làm*); xử lý, ngăn chặn tình trạng những nhiều,

gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc (“*tham nhũng vặt*”);

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các cơ quan có chức năng PCTNLPTC.

13. Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá khái quát về ưu điểm, kết quả nổi bật, những điểm mới trong công tác PCTNLPTC của địa phương trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nguyên nhân của những kết quả đó.

2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTNLPTC, nhất là những hạn chế, khó khăn, vướng mắc kéo dài và nguyên nhân.

3. Đánh giá về tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

III- BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TIỄN CÔNG TÁC PCTNLPTC TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI

1. Bài học kinh nghiệm (*chỉ rõ những bài học rút ra từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ cả phòng và chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trong phối hợp các lực lượng thực hiện PCTNLPTC;...*)

2. Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PCTNLPTC THỜI GIAN TỚI (*Tập trung những nhiệm vụ, giải pháp có tính đột phá, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả PCTNLPTC*)

1. Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác PCTNLPTC.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để hướng tới “bốn không” (không thể, không dám, không muốn, không cần) trong đấu tranh PCTNLPTC.

3. Về nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC cấp tỉnh trong tình hình mới.

4. Các giải pháp khác về PCTNLPTC.

V- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất về mục tiêu, quan điểm PCTNLPTC trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và thời gian tới.

2. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC.

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác PCTNLPTC thời gian tới.

4. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Ghi chú:

- *Thực hiện báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.*
 - *Thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2025.*
 - *Kèm theo Đề cương là Phụ lục.*
-

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025

*(Kèm theo Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 13/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
dùng cho các đảng ủy xã, phường, đặc khu)*

I- TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTNLPTC

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cơ quan, đơn vị xã, phường, đặc khu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC). Nhất là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp trên về PCTNLPTC.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục; xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các nội quy, quy định, quy chế trong nội bộ cơ quan, đơn vị để PCTNLPTC; kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế pháp luật về PCTNLPTC và thể chế, pháp luật trên các lĩnh vực để PCTNLPTC.

4. Kết quả ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử; chuyển đổi vị trí công tác; thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn;... để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực *(qua công tác tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan xã, phường, đặc khu; qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra; qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; kết quả phát hiện, xử lý của cấp ủy, cơ quan chức năng cấp trên)*.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, Ban thanh tra Nhân dân và Nhân dân trong PCTNLPTC.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá khái quát về ưu điểm, kết quả nổi bật công tác PCTNLPTC của địa phương trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nguyên nhân.

2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTNLPTC và nguyên nhân.

3. Đánh giá về tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở cơ sở.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PCTNLPTC THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ, giải pháp PCTNLPTC trong thời gian tới

1.1. Nhiệm vụ, giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo cấp cơ sở đối với công tác PCTNLPTC.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, trách nhiệm nêu gương, tự phê bình và phê bình, công tác tự kiểm tra, giám sát, công tác quản lý, giáo dục đảng viên, cán bộ, công chức trong đơn vị... để PCTNLPTC.

1.3. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở cơ sở.

1.4. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở cơ sở

1.5. Nhiệm vụ, giải pháp phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và Nhân dân trong PCTNLPTC ở cơ sở.

1.6. Nhiệm vụ, giải pháp khác.

2. Kiến nghị, đề xuất:

2.1. Kiến nghị, đề xuất mục tiêu, quan điểm PCTNLPTC trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác PCTNLPTC thời gian tới, nhất là ở địa phương, cơ sở.

2.3. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2025.

- Đề nghị có Phụ lục thống kê các số liệu minh chứng kèm theo Báo cáo.

PHỤ LỤC
thống kê số liệu chủ yếu về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2025
(Kèm theo Đề cương số 01)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
1	Số văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNLPTC	Văn bản						
2	Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (TNLPTC)							
2.1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNTC (số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người/sách, tài liệu được tuyên truyền)	Cuộc/lượt người/sách, tài liệu						
2.2	Số người có thành tích trong PCTNLPTC được biểu dương, khen thưởng	Người						
2.3	Số cuộc kiểm tra/ tổng số đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động/số đơn vị phát hiện có vi phạm qua kiểm tra/ số đơn vị bị xử lý do vi phạm về công khai, minh bạch	Cuộc/đơn vị						
2.4	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Trong đó:	Cuộc/đơn vị						
	Số đơn vị/người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị/người						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	<i>Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới</i>	<i>Văn bản</i>						
2.5	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra/ Số đơn vị, người vi phạm quy tắc ứng xử/số đơn vị, người bị xử lý do vi phạm	Cuộc/đơn vị/người						
2.6	Số đơn vị, người vi phạm quy định về tặng quà, nhận quà tặng/số đơn vị, người bị xử lý do vi phạm quy định về tặng quà, nhận quà	Đơn vị/người						
2.7	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích	Người						
2.8	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/tổng số người phải chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch	Người						
2.9	Số người đã kê khai/tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập (KKTSTN) theo quy định	Người						
	Số bản KKTSTN đã được công khai	Bản						
	Số người đã được xác minh TSTN	Người						
	Số người bị kết luận KKTSTN không trung thực	Người						
	Số người bị xử lý kỷ luật Đảng do vi phạm quy định về KKTSTN	Người						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	Số người đã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm quy định về KKTSTN	Người						
3	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về PCTNLPTC							
3.1	Số vụ/ người bị phát hiện, xử lý về TNLPTC qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người						
3.2	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát về PCTNLPTC							
	Số cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp	Cuộc						
	Số tổ chức đảng/đảng viên bị kỷ luật. Trong đó:	Tổ chức đảng/đảng viên						
	<i>Số tổ chức đảng bị kỷ luật do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực⁽¹⁾</i>	<i>Tổ chức đảng</i>						
	<i>Số đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong đó:</i>	<i>Đảng viên</i>						
	<i>Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý</i>	<i>Cán bộ</i>						

⁽¹⁾ Các hành vi tham nhũng được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; hành vi tiêu cực nêu tại Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của BCĐTW về PCTNTC; hành vi lãng phí nêu tại Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW, ngày 28/4/2025 của BCĐTW về PCTNLPTC và các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nêu tại Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 264-QĐ/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị.

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	<i>Cán bộ thuộc diện tinh ủy, thành ủy quản lý</i>	<i>Cán bộ</i>						
	<i>Cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý</i>	<i>Cán bộ</i>						
3.3	Kết quả công tác thanh tra							
	Tổng số cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành	Cuộc						
	Kết quả kiến nghị xử lý về kinh tế	Đồng (tiền), m ² (đất)						
	Kiến nghị xử lý tập thể/cá nhân vi phạm	Tập thể/cá nhân						
	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản						
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có hành vi TNLPTC qua thanh tra, kiểm tra	Tập thể/cá nhân						
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có hành vi TNLPTC qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị	Tập thể/cá nhân						
4	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra TNLPTC trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong đó:							
	<i>Số người bị xử lý hình sự</i>	<i>Người</i>						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	<i>Số người bị xử lý kỷ luật (Đảng, hành chính, đoàn thể)</i>	<i>Người</i>						
	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ công tác, bố trí công tác khác do bị kỷ luật, ủy tín giám sát, không đáp ứng yêu cầu công việc. Trong đó:	Người						
	<i>Số người có vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật</i>	<i>Người</i>						
5	<i>Số người bị kỷ luật (Đảng, hành chính, đoàn thể)</i>	<i>Người</i>						
	<i>Số cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý</i>	<i>Người</i>						
	<i>Số cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, thành ủy quản lý</i>	<i>Người</i>						
	<i>Số cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý</i>	<i>Người</i>						
6	Kết quả xử lý các vụ án, vụ việc TNLPTC							
6.1	Số vụ án/bị can khởi tố mới về tội danh tham nhũng ở địa phương	Vụ án/bị can						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
6.2	Số vụ án/bị can khởi tố mới về các tội danh có liên quan đến lãng phí ⁽²⁾	Vụ án/bị can						
6.3	Số vụ án/bị can khởi tố mới về các tội danh có liên quan đến tiêu cực ⁽³⁾ . Trong đó:	Vụ án/bị can						
	<i>Các vụ án về chức vụ</i>	<i>Vụ án/bị can</i>						
	<i>Các vụ án về kinh tế liên quan đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức (CB, ĐV, CC, VC)</i>	<i>Vụ án/bị can</i>						
	<i>Các vụ án về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp liên quan đến CB, ĐV, CC, VC</i>	<i>Vụ án/bị can</i>						
	<i>Các vụ án hình sự khác do CB, ĐV, CC, VC thực hiện liên quan đến hành vi tiêu cực nêu tại Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW.</i>	<i>Vụ án/bị can</i>						
6.4	Thông kê số bị can là đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức bị khởi tố, điều tra về tội TNLPTC. Trong đó:	Bị can						

⁽²⁾ *Vụ án lãng phí* là vụ án hình sự do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các hành vi gây lãng phí nêu tại Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW, ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC.

⁽³⁾ *Vụ án tiêu cực* là vụ án hình sự (ngoài vụ án tham nhũng) do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện liên quan đến các hành vi tiêu cực nêu tại Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của BCĐTW về PCTNTC (bao gồm các vụ án về chức vụ (ngoài tham nhũng); các vụ án kinh tế liên quan đến cán bộ, đảng viên; các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện hành vi phạm tội; các vụ án hình sự khác liên quan cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện (ngoài vụ án lãng phí) mà hành vi phạm tội thuộc các hành vi tiêu cực nêu tại Hướng dẫn số 25 của Ban Chỉ đạo).

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	<i>Số bị can là cán bộ, nguyên cán bộ diện Trung ương quản lý</i>	<i>Bị can</i>						
	<i>Số bị can là cán bộ, nguyên cán bộ diện tỉnh ủy, thành ủy quản lý</i>	<i>Bị can</i>						
	<i>Số bị can là cán bộ, nguyên cán bộ diện huyện ủy và tương đương quản lý</i>	<i>Bị can</i>						
6.5	Số vụ án /bị can TNLPTC đã truy tố	Vụ/bị can						
6.6	Số vụ án/bị can TNLPTC đã xét xử. Trong đó các mức án:	Vụ/bị cáo						
	- <i>Tử hình</i>	<i>Bị cáo</i>						
	- <i>Tù chung thân</i>	<i>Bị cáo</i>						
	- <i>Từ 10 năm đến 30 năm tù</i>	<i>Bị cáo</i>						
	- <i>Dưới 10 năm tù</i>	<i>Bị cáo</i>						
	- <i>Án treo, cải tạo không giam giữ</i>	<i>Bị cáo</i>						
	- <i>Hình phạt khác</i>	<i>Bị cáo</i>						
7	Kết quả thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý TNLPTC							
	Số vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, lãng phí do các cơ quan chức năng qua kiểm	Vụ						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	tra, giám sát, thanh tra, thi hành án phát hiện chuyên cơ quan điều tra							
	Số vụ việc có dấu hiệu vi phạm liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên do cơ quan chức năng phát hiện chuyển đến Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp	Vụ						
8	Kết quả công tác giám định, định giá tài sản							
	Số kết luận ban hành/tổng số quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản	Kết luận/Quyết định						
	Số vụ việc có khó khăn, vướng mắc, chưa ban hành được kết luận giám định, định giá tài sản	Vụ án/vụ việc						
9	Kết quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án TNLPTC							
	Tổng số tài sản bị, thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án TNLPTC	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác						
	Tổng số tài sản được thu hồi trong giai đoạn kiểm tra, giám sát, thanh tra (nếu có)	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác						
	Tài sản được các cơ quan tiến hành tố tụng thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
	Tài sản TNLPTC được thu hồi qua công tác thi hành án dân sự	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác						
10	Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC cấp tỉnh							
10.1	Số phiên họp/cuộc họp BCD	Phiên/Cuộc						
10.2	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNLPTC	Văn bản						
10.3	Số quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ đã ban hành, sửa đổi, bổ sung	Quy chế, quy định, quy trình						
10.4	Số cuộc kiểm tra, giám sát của BCD. Trong đó:	Cuộc						
	<i>Số tập thể, cá nhân phát hiện có dấu hiệu TNLPTC qua kiểm tra, giám sát</i>							
	<i>Số tập thể, cá nhân đề nghị xử lý kỷ luật</i>							
	<i>Số vụ đề nghị chuyển cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định</i>							
	<i>Số vụ việc đề nghị chuyển Ủy ban Kiểm tra xem xét, kiểm tra xử lý theo quy định</i>							
10.5	Số vụ án/vụ việc TNLPTC đưa vào diện BCD theo dõi, chỉ đạo	Vụ án/vụ việc						
10.6	Số vụ án, vụ việc TNLPTC đưa ra khỏi diện BCD theo dõi, chỉ đạo	Vụ án/vụ việc						

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ					
			2021	2022	2023	2024	06 tháng 2025	Tổng
11	Kết quả PCTNLPTC khu vực ngoài nhà nước							
	Số vụ án TNLPTC/bị can khởi tố, điều tra khu vực ngoài nhà nước	Vụ án/bị can						
12	Kết quả xử lý TNLPTC trong các cơ quan có chức năng PCTNLPTC ở địa phương							
	Số vụ án, vụ việc TNLPTC được phát hiện, xử lý	Vụ						
	Số CB, ĐV, CC, VC bị xử lý kỷ luật	Người						
	Số CB, ĐV, CC, VC bị xử lý hình sự	Người						
13	Lĩnh vực xảy ra TNLPTC ở địa phương:							
	Tài chính, ngân hàng	Vụ/người						
	Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công	Vụ/người						
	Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Vụ/người						
	Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Vụ/người						
	Đầu tư xây dựng cơ bản	Vụ/người						
	Đấu thầu, đấu giá	Vụ/người						
	Công tác cán bộ	Vụ/người						
	Lĩnh vực khác	Vụ/người						